

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH

Bản án số: 03 /2023/HC-PT

Ngày 21/8/2023

*V/v Yêu cầu thực hiện nhiệm vụ,
công vụ theo quy định pháp luật*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hằng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thúy Hoàn và ông Vũ Duy Luân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huế - Thư ký Tòa án ND tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 01/2023/TLPT-HC ngày 26/5/2023 về *Yêu cầu thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định pháp luật*; Do bản án hành chính sơ thẩm số 01/2023/HC-ST ngày 14/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Thái Bình bị kháng cáo; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 03/2023/QĐPT-HC ngày 25/7/2023 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Trương Thị C, sinh năm 1950

Nơi cư trú: Tổ dân phố V, thị trấn K, huyện K, tỉnh Thái Bình.

- Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện:

Chị Trần Thị Minh H, sinh năm 1978

Nơi cư trú: Khu 2, phường K1, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện K, tỉnh Thái Bình.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

Ông Nguyễn Văn Hải - Luật sư - Văn phòng Luật sư Thái Bình - Đoàn Luật sư tỉnh Thái Bình.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Quốc V1, sinh năm 1961 và bà Đào Thị D, sinh năm 1961

- Người đại diện theo ủy quyền của Ông Trần Quốc V1: Chị Trần Thị M1, sinh năm 1990.

Đều cư trú tại: Số nhà 20, tổ dân phố V, thị trấn K, huyện K, tỉnh Thái Bình.
(Chị H, Ông T - Chủ tịch UBND thị trấn K, chị Mai, bà D có mặt, bà C vắng mặt có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện - Bà Trương Thị C và người đại diện theo uỷ quyền của bà C - Chị Trần Thị Minh H trình bày:

Gia đình bà C và gia đình Ông Trần Quốc V1 có tranh chấp lối đi chung xuất phát từ việc gia đình ông V1 được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không đúng hiện trạng đang sử dụng mà cấp chồng lấn lên lối đi chung giữa hai gia đình dẫn đến việc gia đình ông V1 đã xây dựng tường bao, lợp mái tôn làm mất lối đi của gia đình bà. Bà đã khởi kiện ra Tòa án yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Ông Trần Quốc V1 và bà Đào Thị D, cụ Trương Thị L và Bà Trương Thị C. Tại bản án Hành chính sơ thẩm số 04/2020/HC-ST ngày 14/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình và Bản án Hành chính phúc thẩm số 80/2021/HC-PT ngày 26/3/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã quyết định hủy 03 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông V1 và bà D, bà C và cụ Trương Thị L. Khi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình ông V1 bị hủy thì phần đất là lối đi chung đang tranh chấp không phải là đất được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép sử dụng, hành vi xây bể nước, tường bao và lợp mái tôn trên phần đất này là hành vi “lấn, chiếm đất” quy định tại Điều 3 và hành vi “Gây cản trở cho việc sử dụng đất của người khác” quy định tại Điều 7 Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về “xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai”. Theo Điều 31 của Nghị định này thì thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính là Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện K. Tuy nhiên, mặc dù biết có vi phạm xảy ra dẫn đến tranh chấp nhưng ông Chủ tịch UBND thị trấn K không thực hiện việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với gia đình Ông Trần Quốc V1.

Vì vậy, bà khởi kiện ông Chủ tịch UBND thị trấn K, huyện K và đề nghị Tòa án nhân dân huyện K giải quyết những nội dung sau:

- Yêu cầu ông Chủ tịch UBND thị trấn K, huyện K thực hiện việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với hộ Ông Trần Quốc V1, trong đó có áp dụng biện pháp khắc phụ hậu quả là khôi phục lại tình trạng ban đầu để trả lại lối đi cho gia đình bà.

- Đề nghị Tòa án nhân dân huyện K yêu cầu ông Chủ tịch UBND thị trấn K chỉ đạo các bộ phận của UBND thị trấn và tham mưu với các ban ngành của huyện để hoàn thành việc xác định ranh giới, mốc giới đúng hiện trạng ban đầu,

chỉnh lý hồ sơ địa chính và làm hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình bà.

Người bị kiện là Chủ tịch UBND thị trấn K, huyện K trình bày:

Thị hành quyết định của bản án hành chính sơ thẩm số 04/2020/HC-ST ngày 14/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình và Bản án Hành chính phúc thẩm số 80/2021/HC-PT ngày 26/3/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, ngày 22/9/2021, UBND thị trấn K nhận được Thông báo số 18/TB-BTCD của Ban tiếp công dân huyện K về việc thông báo Kết luận của ông Chủ tịch UBND huyện K tại buổi tiếp công dân ngày 20/9/2021 với nội dung “giao UBND thị trấn chủ trì, phối hợp với phòng, ban, đơn vị liên quan có giải pháp và tổ chức thực hiện xác định rõ diện tích, loại đất, ranh giới, mốc giới sử dụng đất của các hộ gia đình theo quy định...”. Ngày 08/10/2021, UBND thị trấn đã tổ chức cuộc họp với các phòng ban chuyên môn của huyện xin ý kiến về giải pháp thực hiện. Tại cuộc họp, đại diện các phòng ban chuyên môn đều có quan điểm là căn cứ vào tài liệu đo đạc năm 1991 để giải quyết đề nghị về ngõ đi của bà C. Tuy nhiên, do những bất cập về các tài liệu thể hiện nguồn gốc và hiện trạng sử dụng đất của các hộ gia đình qua các thời kỳ nên UBND thị trấn đề nghị các phòng ban chuyên môn xin ý kiến chỉ đạo của các sở, ngành, đơn vị liên quan để có cơ sở chắc chắn giải quyết, tránh tình trạng khiếu nại kéo dài và sẽ tổ chức đo đạc hiện trạng sử dụng đất của các gia đình để xác định ranh giới, mốc giới theo bản đồ đo đạc năm 1991. Ngày 14/7/2022, UBND thị trấn đã phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành đo đạc hiện trạng sử dụng đất của hộ bà C, ông V1 và ông Q. Ngày 28/7/2022, UBND thị trấn xin ý kiến các phòng ban chuyên môn của huyện để thực hiện các thủ tục tiếp theo nhưng đến nay UBND thị trấn chưa nhận được văn bản chỉ đạo của UBND huyện K và các phòng ban chuyên môn của huyện.

Theo quyết định của 2 bản án hành chính là “buộc UBND huyện K thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định pháp luật”, UBND thị trấn đã thực hiện chỉ đạo của UBND huyện và báo cáo kết quả thực hiện nhưng UBND thị trấn chưa nhận được văn bản chỉ đạo của UBND huyện về việc yêu cầu UBND thị trấn thực hiện việc xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với hộ Ông Trần Quốc V1. Do vậy, đối tượng khởi kiện của Bà Trương Thị C là không đúng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Ông Trần Quốc V1 và bà Đào Thị D trình bày: Bà Trương Thị C cho rằng gia đình ông bà đã xây lấn chiếm ra ngõ đi chung là không có căn cứ, vì:

- Diện tích đất đó thuộc diện tích hợp pháp trong tổng thể diện tích đất thổ cư của gia đình ông bà chứ không phải ngõ đi chung.

- Căn cứ vào quyết định của 02 bản án hành chính của TAND tỉnh Thái Bình và Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã xác định ngõ đi của gia đình bà C là phía Bắc cùng với gia đình ông Q.

- Gia đình ông Q đã có văn bản cam kết là để phân ngõ đi chung của gia đình ông Q và gia đình bà C từ năm 2006 đã được thể hiện trên bản đồ VLAP.

Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2023/HC-ST ngày 14/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện K đã quyết định:

Áp dụng Khoản 7 Điều 166; Điều 203; Điều 204; Điều 206 và Khoản 2 Điều 208 Luật Đất đai; Điều 38 Luật xử lý vi phạm hành chính; Khoản 1 Điều 30; Khoản 1 Điều 31; điểm a Khoản 2 Điều 116; điểm b Khoản 1 Điều 193 Luật Tổ tụng Hành chính; điểm đ Khoản 1 Điều 12; Khoản 1 Điều 30 và Khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; điều 30 Luật thi hành án dân sự:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Trương Thị C: Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện K, tỉnh Thái Bình phải thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định pháp luật.

2. Chủ tịch UBND thị trấn K, huyện K phải hoàn trả Bà Trương Thị C số tiền 1.800.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 27/4/2023 và 28/4/2023 ông V1, bà D kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị huỷ bản án sơ thẩm để xét xử lại.

Ngày 28/4/2023 chủ tịch UBND thị trấn K có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị bác đơn khởi kiện của bà C.

Tại phiên Tòa phúc thẩm;

Chị H trình bày: Bản án sơ thẩm đã xét xử thấu tình đạt lý, đề nghị HĐXX phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm bởi vì bản án số 04/2020/HC-ST ngày 14/7/2020 và bản án số 80/2021/HC-PT ngày 26/3/2021 của Tòa án cấp cao tại Hà Nội có hiệu lực trở thành văn bản có giá trị pháp lý cao nhất khẳng định phần đất ngõ phía Nam là đất công thể hiện tại tờ bản đồ 299, chị đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Điều 38 Nghị định 91/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ, Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, Điều 208 Luật đất đai để giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn K giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện vì: Thứ nhất, theo bản đồ 299 đo đạc năm 1980, tờ đo đạc năm 1993 và năm 2006 thể hiện không có ngõ đi phía Nam cạnh đất hộ gia đình ông V1 chỉ có

01 ngõ đi phía Bắc mà các gia đình thường xuyên sử dụng. Thứ hai, bản cam kết của ông Trần Kim Quy ngày 12/6/2006 cam kết tháo dỡ công trình để mở lối đi phía Bắc cho gia đình bà C. Thứ ba, kết quả xác minh thực tế từ trước đến nay hộ ông Q, bà C, ông V1 đều đi lối đi phía bắc qua nhà ông Q, lối đi cạnh nhà ông V1 chỉ là rạch nhỏ để mọi người đi ra bên ngoài. Sau năm 1993 mới hình thành con đường phía nam. Thứ tư, việc xây tường dậu, bể nước của gia đình ông V1 đã diễn ra từ lâu, khoảng năm 2008 trước cả thời điểm ông V1 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nếu thực hiện xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với gia đình ông V1 cần tiếp tục xác minh, xin ý kiến của nhiều cơ quan chuyên môn, hơn nữa thời hiệu để xử lý vi phạm hành chính đã hết. Chính vì vậy, UBND thị trấn đã thực hiện chỉ đạo của UBND huyện và báo cáo kết quả thực hiện nhưng UBND thị trấn chưa nhận được văn bản chỉ đạo của UBND huyện về việc yêu cầu UBND thị trấn thực hiện việc xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với hộ Ông Trần Quốc V1.

Bà M1 người đại diện theo ủy quyền của ông V1, bà D trình bày: Bản án Hành chính sơ thẩm số 04/2020/HC-ST ngày 14/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình và Bản án Hành chính phúc thẩm số 80/2021/HC-PT ngày 26/3/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã quyết định: “Buộc Ủy ban nhân dân huyện K thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật” chứ không có mục nào là yêu cầu UBND huyện K xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai với gia đình ông V1, bà D, cũng không áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là khôi phục hiện trạng ban đầu để làm ngõ đi cho nhà bà C nên ông bà không đồng ý với bản án sơ thẩm. Căn cứ vào quyết định của 02 bản án hành chính của TAND tỉnh Thái Bình và Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã xác định ngõ đi của gia đình bà C là phía Bắc cùng với gia đình ông Q. Gia đình ông Q đã có văn bản cam kết là để phần ngõ đi chung của gia đình ông Q và gia đình bà C từ năm 2006 đã được thể hiện trên bản đồ VLAP. Mặt khác gia đình ông bà là hộ nghèo được quyền trợ giúp pháp lý miễn phí nhưng Tòa án nhân dân huyện K không đưa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông bà thuộc diện trợ giúp pháp lý vào tham gia tố tụng, tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm Bà M1 trình bày bà đủ điều kiện để bảo vệ quyền lợi ích cho ông V1 bà D nên rút yêu cầu về việc vi phạm tố tụng của Tòa án cấp sơ thẩm, đề nghị HĐXX phúc thẩm huỷ bản án sơ thẩm để xét xử lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về việc giải quyết vụ án: Cần hủy bản án sơ thẩm, đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định tại điểm đ khoản 1 điều 123, điểm h khoản 1 Điều 143, khoản 4 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính do sự việc không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của đương sự, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của ông V1, bà D, Chủ tịch UBND thị trấn K gửi đến Tòa án trong thời hạn luật định là hợp lệ nên được giải quyết theo trình tự xét xử phúc thẩm.

Người khởi kiện có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đại diện theo ủy quyền người khởi kiện có mặt, vắng mặt ông V1 là người có quyền lợi liên quan, đại diện theo ủy quyền của ông V1 có mặt, Tòa án tiến hành xét xử phúc thẩm theo quy định tại Điều 225 Luật tổ tụng hành chính.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm không có đương sự nào đề nghị về áp dụng thời hiệu khởi kiện, Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng thời hiệu khởi để giải quyết theo đúng quy định tại Điều 116 Luật tổ tụng hành chính.

[3] Về nội dung kháng cáo:

[3.1] Đối với yêu cầu kháng cáo của người bị kiện là Chủ tịch UBND thị trấn K đề nghị Tòa án sửa bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện thì thấy:

[3.1.1] Theo các tài liệu trong hồ sơ thể hiện: Trước khi khởi kiện vụ án hành chính về hành vi của Chủ tịch UBND thị trấn K thì bà C yêu cầu Tòa án tỉnh Thái Bình hủy các quyết định hành chính của UBND huyện K là 3 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và vụ án đã được giải quyết tại 2 bản án hành chính sơ thẩm và phúc thẩm cụ thể: Tại trang số 16 của Bản án Hành chính sơ thẩm số 04/2020/HC-ST ngày 14/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình và trang 15 của Bản án Hành chính phúc thẩm số 80/2021/HC-PT ngày 26/3/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đều có nhận định: *“Có thể xác định ngõ đi này đã hình thành từ trước khi có bản đồ đo đạc năm 1991 và phần ngõ đi này không nằm trong phần đất ông V1 được cụ Thiệu, cụ Lý chia nhưng UBND huyện K lại cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông V1 bà D trong đó có cả phần diện tích ngõ là không đúng mốc giới đất ở mà ông V1 được bố mẹ chia tách”* theo đó, bản án Hành chính sơ thẩm số 04/2020/HC-ST ngày 14/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái

Bình thể hiện mục 1.1 phần Quyết định: *Hủy 3 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Bà Trương Thị C, ông Đào Quốc Việt và bà Đào Thị D, bà Trương Thị L. Mục 1.3: Buộc Ủy ban nhân dân huyện K thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.*” và bản án Hành chính phúc thẩm số 80/2021/HC-PT ngày 26/3/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã tuyên giữ nguyên bản án sơ thẩm số 04/HC- ST ngày 14/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

Như vậy các quyết định của bản án sơ thẩm và phúc thẩm nêu trên đã có hiệu lực pháp luật, trong đó đã tuyên hủy 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà C, cụ Lý, ông V1 và buộc UBND huyện K thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định của pháp luật. Sau khi, UBND huyện K nhận các bản án nói trên đã triển khai thực hiện thi hành án theo quy định pháp luật.

[3.1.2] Ngày 21/9/2021 của Ban Tiếp công dân huyện K đã thông báo kết luận số 18/TB-BTCD của Chủ tịch huyện K tại buổi tiếp công dân ngày 20/9/2021 giải quyết khiếu nại của bà C về việc: *“Giao cho UBND thị trấn chủ trì phối hợp với phòng, ban, đơn vị có liên quan có giải pháp tổ chức thực hiện xác định rõ diện tích, loại đất, ranh giới, mốc giới sử dụng đất của hộ gia đình theo quy định và báo cáo kết quả về UBND huyện qua Ban tiếp công dân trước ngày 8/10/2021”.*

Tiếp nhận sự chỉ đạo của Chủ tịch UBND huyện K, UBND thị trấn đã tiến hành một số công việc như sau: Ngày 8/10/2021, UBND thị trấn đã tổ chức cuộc họp với các phòng ban chuyên môn của huyện xin ý kiến về giải pháp thực hiện nhiệm vụ theo Thông báo này. Theo UBND thị trấn K cung cấp thì: Tại cuộc họp, đại diện các phòng ban chuyên môn đều có quan điểm là căn cứ vào tài liệu đo đạc năm 1991 để giải quyết đề nghị của bà C. Tuy nhiên do những bất cập về tài liệu thể hiện nguồn gốc và hiện trạng sử dụng đất qua các thời kỳ của các hộ nên UBND thị trấn đề nghị các phòng ban xin ý kiến của Sở, ngành, đơn vị liên quan để có cơ sở chắc chắn để giải quyết, tránh tình trạng khiếu nại kéo dài và sẽ tổ chức đo đạc hiện trạng sử dụng đất của các hộ gia đình để xác định ranh giới, mốc giới theo bản đồ 1991.

Tại báo cáo số 462/BC- UBND ngày 22/12/2021 của Chủ tịch UBND thị trấn K đã báo cáo UBND huyện K về thực tế khó khăn khi xác định ranh giới đất giữa tờ bản đồ năm 1991 và phiếu đo đạc 1993 đất của hộ gia đình ông V1 và bà C.

Các tài liệu do các đương sự cung cấp thì bản đồ đo đạc năm 1991 thể hiện ngõ đi vào thửa 219 có hai lối đi: Lối đi phía Bắc qua nhà bà Mây và lối đi phía Đông qua nhà ông Sỹ là ngõ đi phía Nam (nằm ở phía Tây thổ cư hộ ông V1), ngõ đi phía Nam này được hình thành một phần từ việc san lấp thửa đất ao số 220 và một phần là đất thổ cư của cụ Thiệu và cụ Lý, sử dụng để đi từ nhà ông V1 sang nhà bố mẹ (cụ Thiệu và cụ Lý), thời điểm này chưa hình thành con đường tránh

phía Nam (chỉ là bờ ngòi). Trong khoảng thời gian từ năm 1993 đến năm 2010, gia đình bà C không có mặt tại địa phương thường xuyên, ông V1 đã sử dụng để xây dựng bể nước và tường bao. Năm 2006, khi thực hiện đo đạc lại bản đồ trong khu dân cư, ông V1 không chỉ đứng mốc giới đất của gia đình nên đơn vị đo đạc đã đo gộp phần diện tích ngõ đi chung với đất thổ cư của gia đình ông V1 nên thửa đất 545 của ông V1 có diện tích 227m², tăng 47m² so với diện tích đất đo đạc năm 1991. Năm 2013, ông V1 và bà D được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 180m² theo đúng số liệu đo đạc năm 1991 nhưng phần diện tích tăng 47m² được cắt trừ về phía Nam thổ cư để quy hoạch mở rộng đường 39 tránh phía Nam.

Ngày 14/7/2022, UBND thị trấn đã phối hợp tổ chức đo đạc hiện trạng sử dụng đất của hộ bà C, ông V1, ông Q. Ngày 28/7/2022 UBND thị trấn xin ý kiến phòng ban chuyên môn của huyện để thực hiện các thủ tục tiếp theo nhưng đến nay vẫn chưa nhận được văn bản chỉ đạo của UBND huyện và các phòng ban chuyên môn của huyện nên chưa có căn cứ để thực hiện tiếp các thủ tục tiếp theo.

Ngày 6/10/2022 bà C khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Chủ tịch UBND thị trấn K thực hiện việc xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất của hộ Ông Trần Quốc V1, các lời khai của Chị H là người đại diện theo ủy quyền của bà C cho rằng 2 bản án hành chính sơ thẩm và phúc thẩm có hiệu lực pháp luật nên có giá trị pháp lý cao nhất, trong đó nhận định ông V1 bà D đã lấn chiếm ngõ công nên có căn cứ để yêu cầu Chủ tịch UBND thị trấn K xử phạt hộ gia đình ông V1.

Hội đồng xét xử thấy, đối chiếu với lời khai của Chị H thì bản án sơ thẩm và phúc thẩm mà Chị H viện dẫn không có từ ngữ nào thể hiện là ngõ đi chung, hay ngõ công như Chị H đã trình bày, hai bản án không xác định vị trí mốc giới đất, chỉ nhận định *“Có thể xác định ngõ đi này đã hình thành từ trước khi có bản đồ đo đạc năm 1991 và phần ngõ đi này không nằm trong phần đất ông V1 được cụ Thiệu, cụ Lý chia nhưng UBND huyện K lại cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông V1 bà D trong đó có cả phần diện tích ngõ là không đúng mốc giới đất ở mà ông V1 được bố mẹ chia tách”*. Bản án hành chính sơ thẩm đã hủy 3 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà C, ông V1 bà D, cụ Lý, bản án hành chính phúc thẩm của Tòa án nhân dân cấp cao đã giữ nguyên bản án sơ thẩm, cho nên để thi hành án hai bản án hành chính có hiệu lực pháp luật này, ban tiếp công dân đã thông báo số 08/TB- BTCD ngày 21/9/2021 thông báo về Kết luận của Chủ tịch UBND huyện K giao cho UBND thị trấn K xác định ranh giới, diện tích đất, loại đất.... của hộ gia đình và báo cáo kết quả về UBND huyện trước ngày 08/10/2021. Người bị kiện đã cung cấp các tài liệu thể hiện UBND thị trấn huyện K đã tổ chức thực

hiện công việc được giao tại biên bản làm việc, báo cáo của Chủ tịch UBND thị trấn K gửi đến UBND huyện K trong các ngày 8/10/2021; 22/12/2021; 25/5/2022; 3/6/2022; 14/7/2022; 28/7/2022 (các bút lục 199; 248;250; 256; 258; 259).

Như vậy, các hoạt động về việc xem xét xác định ranh giới mốc giới đúng với hiện trạng ban đầu, chỉnh lý hồ sơ địa chính và làm hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình bà C là nhiệm vụ của UBND thị trấn K và của các cơ quan quản lý về đất đai của huyện được UBND huyện K giao trách nhiệm để thi hành đối với bản án hành chính phúc thẩm của Tòa án nhân dân cấp cao nhằm tham mưu để UBND huyện K thực hiện nhiệm vụ công vụ của mình đúng theo quy định của pháp luật.

UBND thị trấn K đã thực hiện việc lập các biên bản làm việc với bà C, xác minh với các hộ gia đình xung quanh để xác định về mốc giới vị trí ngõ đang có tranh chấp giữa bà C và ông V1, việc xác minh theo bản đồ 1991 thể hiện ngõ đi không thể hiện diện tích là bao nhiêu do ai quản lý, vẫn chưa làm rõ diện tích ngõ thuộc về phần đất nằm trong chính diện tích đất thuộc quyền sử dụng của hai cụ Thiệu, Lý sau khi chia tách đất cho ông V1, từ việc chia tách đất, các con cụ đã tạo ngõ đi tắt từ nhà bố mẹ đi sang nhà các con và đi tắt ra cánh đồng hay diện tích ngõ đi do UBND xã quản lý? Việc xác định diện tích ngõ đi này đang được UBND thị trấn K thực hiện. Do vậy, UBND thị trấn K chưa có căn cứ để xác định ông V1 có hay không có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và sử dụng đất đai. Mặt khác, theo lời trình bày của Chủ tịch UBND thị trấn K xác định thời điểm ông V1 bà D xây dựng bể nước vào khoảng năm 2008 đến khi bị phát hiện xây dựng ngoài diện tích hai cụ chia tách thì đã hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai. Việc giải quyết nhanh hay chậm của UBND thị trấn K là hành vi của Chủ tịch UBND thị trấn K phải chịu trách nhiệm trước cơ quan chủ quản cấp trên là UBND huyện K, không phải là hành vi thuộc thẩm quyền giải quyết của Luật tổ tụng hành chính,

Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý Yêu cầu khởi kiện của bà C yêu cầu Chủ tịch UBND thị trấn K thực hiện xử phạt vi phạm hành chính đối với hộ ông V1 về hành vi lấn chiếm ngõ đi và khôi phục lại tình trạng ban đầu trả lại lối đi cho bà C không thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3.2] Đối với yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi liên quan là Trần Quốc Việt và bà Đào Thị D, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm do vi phạm tố tụng và giải quyết không đúng về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Mai trình bày trong toàn bộ Bản án Hành chính sơ thẩm số 04/2020/HC-ST ngày 14/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình và

Bản án Hành chính phúc thẩm số 80/2021/HC-PT ngày 26/3/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã quyết định: “Buộc Ủy ban nhân dân huyện K thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật”, Mục 3.5 và 3.6 đều đình chỉ yêu cầu của bà C vì yêu cầu của bà C không thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính đồng thời bản án đó thể hiện không buộc UBND thị trấn K xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai với gia đình ông bà, cũng như không buộc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là khôi phục hiện trạng ban đầu để làm ngõ đi cho nhà bà C, nội dung này đã phân tích trong phần nhận định tại mục [3.1.2] nêu trên đối với yêu cầu kháng cáo của Chủ tịch UBND thị trấn K. Nội dung kháng cáo thứ 2 của ông V1 bà D cho rằng gia đình ông bà là hộ nghèo được quyền trợ giúp pháp lý miễn phí. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm chị Mai đề nghị rút kháng cáo về phần ông V1 bà D không được quyền trợ giúp pháp lý vì chị đủ điều kiện bảo vệ quyền lợi ích của bố mẹ chị.

Hội đồng xét xử thấy, ông V1 bà D đã biết việc ông bà có quyền yêu cầu trợ giúp pháp lý miễn phí, nếu ông bà muốn được trợ giúp pháp lý phải làm đơn gửi đến Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Bình để trung tâm cử trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông bà thì Tòa án mới đưa họ vào tham gia tố tụng, tuy nhiên từ khi biết mình có quyền này và làm đơn kháng cáo, đến nay ông bà không làm đơn gửi Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Bình, không sử dụng quyền được trợ giúp pháp lý. Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Mai và bà D đều rút yêu cầu kháng cáo này nên không đặt ra giải quyết.

Đối với yêu cầu kháng cáo của ông V1 bà D đề nghị hủy bản án sơ thẩm vì người khởi kiện không đúng thì thấy việc thực hiện nhiệm vụ theo chỉ đạo tại Thông báo số 08/TB- BTC ngày 21/9/2021 Kết luận của Chủ tịch UBND huyện K thì thẩm quyền, nhiệm vụ của Chủ tịch UBND thị trấn K đang thực hiện nhiệm vụ được giao. Việc chưa xác định được ranh giới, mốc giới đất của hộ gia đình ông V1 trong phần diện tích đất của cụ Thiệu cụ Lý chia tách đất cho ông V1 của Chủ tịch UBND thị trấn K là chưa đảm bảo tiến độ thời gian đã ấn định trong thông báo số 08 đồng thời Chủ tịch UBND thị trấn K chưa có quyết định hành chính nào làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ông Trần Quốc V1 và bà Đào Thị D nhưng Tòa án cấp sơ thẩm đưa ông V1 và bà D vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là không đúng theo quy định Luật tố tụng hành chính.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý vụ án hành chính của người khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Chủ tịch UBND thị trấn K thực hiện việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với hộ Ông Trần Quốc V1 và bà Đào Thị D nhưng tại phần quyết định của bản án sơ thẩm quyết định: “Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Trương Thị C. Buộc Chủ tịch

UBND thị trấn K, huyện K, tỉnh Thái Bình phải thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định pháp luật” là quyết định giải quyết không đúng theo yêu cầu của người khởi kiện. Trong vụ việc này, hành vi của Chủ tịch UBND thị trấn K là thực hiện nhiệm vụ theo Thông báo số 08/TB- BTC ngày 21/9/2021 Kết luận của Chủ tịch UBND huyện K, hành vi này không phải là hành vi hành chính, sự việc này không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, cần phải hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định tại điểm đ khoản 1 điều 123, điểm h khoản 1 Điều 143, khoản 4 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

[4] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Do kháng cáo của người bị kiện được chấp nhận, hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án nên chi phí tố tụng về việc xem xét thẩm định tại chỗ bà C phải chịu là 1.800.000đồng (đã nộp xong).

[5] Về án phí: Do bản án sơ thẩm bị hủy, nên người khởi kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, tuy nhiên bà C thuộc trường hợp người cao tuổi nên miễn án phí hành chính sơ thẩm.

Kháng cáo của ông V1, bà D không được chấp nhận nhưng ông bà là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí, cần chấp nhận miễn toàn bộ án phí sơ thẩm, phúc thẩm cho ông V1, bà D. Kháng cáo của người bị kiện được chấp nhận nên không phải chịu án phí phúc thẩm, trả lại 300.000đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm cho người bị kiện.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 điều 123, điểm h khoản 1 Điều 143, khoản 1 Điều 349 khoản 4 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Hủy bản án sơ thẩm số 01/2023/HC-ST ngày 14/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Thái Bình và đình chỉ giải quyết vụ án do sự việc không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

2. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Do kháng cáo của người bị kiện được chấp nhận, hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án nên 1.800.000đồng tiền chi phí tố tụng về việc xem xét thẩm định tại chỗ bà C phải chịu (đã nộp xong).

3. Về án phí: Miễn án phí hành chính sơ thẩm cho Bà Trương Thị C. Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho Ông Trần Quốc V1 và bà Đào Thị D. Do kháng cáo của người bị kiện được chấp nhận nên không phải chịu án phí phúc thẩm, trả lại Chủ tịch UBND thị trấn K 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, đã nộp tạm

ứng 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm tại Biên lai số 0001888 ngày 08/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Thái Bình.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 21/8/2023.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình,
- Cục THA tỉnh Thái Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HCTP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Tuấn Vương

Vũ Duy Luân

Nguyễn Thị Kim Hằng